

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **208/2017/HS-PT**

Ngày: 29-11-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Thẩm phán: Ông Lê Trọng Hân

Ông Phan Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 170/2017/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Dương Văn M, do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 57/2017/HS - ST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Bị cáo **Dương Văn M**, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn M1, huyện C, tỉnh Kiên Giang; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Dương Văn Y, sinh năm 1958 (chết) và bà Ngô Thị N, sinh năm 1958; tiền án: không; tiền sự: Vào ngày 27/4/2017 bị Công an huyện C, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định xử lý hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2017 cho đến nay. (Có mặt)

**Người bào chữa cho bị cáo M:*

Bà Dương Thị Tình – là trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang.(Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Văn T, người bị hại Nguyễn Văn N, Phùng Phạm Chấn H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn T, Ngô Thị N1 không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 27/4/2017 sau khi đi tập huấn dân quân tự vệ về đến gần nhà thì Dương Văn M gặp Nguyễn Văn T đang ngồi uống nước đối diện đường vào chùa Klang Ông thuộc thị trấn M1, huyện Châu Thành. Thấy vậy, M chạy xe về nhà thay quần áo và lấy chiếc xe máy hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh biển số kiểm soát 68C1 – 311.13, do M đứng tên sở hữu đến rủ T đi trộm cắp tài sản và được T đồng ý. M chở T chạy theo tuyến lộ nông thôn vào xã Giục Tượng để tìm nơi trộm tài sản, khi M chạy xe đến trước nhà anh Nguyễn Văn Đ ở ấp T1, xã Giục T2, huyện C, tỉnh Kiên Giang M phát hiện căn nhà của anh đang xây, phía trước có để 01 máy cắt sắt hiệu SUMO (CUTOFFMACHINE) – SU -35 và 01 máy biến điện hiệu OSHIMA – ARC 205 – INVERTER (tài sản của anh Nguyễn Văn N đang làm nhà cho ông Đ), không có người trông coi. M dừng xe ngoài lộ và đi vào lấy trộm máy cắt sắt và máy biến điện, còn T ở ngoài xe cho T ngồi ôm và chạy xe đi kiểm nơi tiêu thụ tài sản trộm được, nhưng chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an phát hiện. Tại đây M và T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong thời gian được tại ngoại điều tra, M tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 11/5/2017 do không có tiền mua ma túy để sử dụng nên M tiếp tục lấy xe mô tô hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh biển số kiểm soát 68C1 – 311.13, chạy dọc theo Quốc lộ 61 từ M về hướng cầu Tà Niên nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để giật tài sản. Khi M điều khiển xe đến ngã ba đầu đường Lâm Quang Ky thuộc khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện

Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang đứng một mình, trên tay anh H đang cầm chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG màu trắng cảm ứng, Mẽ điều khiển xe chạy sát vào vị trí H đứng, M dùng tay trái gạt cái điện thoại trên tay H. Sau đó tăng ga xe bỏ chạy, khi chạy xe tới đầu đường vào chùa Cù Là mới, M quẹo xe vào đường lộ nông thôn đi về M. M đem điện thoại vừa gạt được đến tiệm điện thoại T2 ở chợ M do Lê Văn T2 (thường trú KP. Minh Lương, TT, Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang) làm chủ. Tại đây, M bán điện thoại trên được 500.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành tiến hành mời M lên làm việc.

***Tang vật thu giữ được:**

- 01 máy cắt sắt hiệu SUMO (CUTOFFMACHINE) – SU -35 và 01 máy biến điện hiệu OSHIMA – ARC 205 – INVERTER. Hiện đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn N.

- 01 cái điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy. Hiện đã trả lại cho bị hại Phùng Phạm Chấn H.

- 01 xe mô tô hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh bạc, biển số kiểm soát 68C1 – 311.13, số máy G3D4E325111, số khung 0610GY09907, xe đã qua sử dụng, do bị cáo Dương Văn M đứng tên sở hữu;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 015595, xe mô tô hiệu YAMAHA loại xe Exciter màu xanh bạc, biển số kiểm soát 68C1 – 311.13, số máy G3D4E325111, số khung 0610GY09907, do bị cáo Dương Văn M đứng tên chủ xe;

*Tại kết luận định giá tài sản số: 36/KL-ĐGTS ngày 28/4/2017 của hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, 01 máy cắt sắt hiệu SUMO (CUTOFFMACHINE) – SU - 35 và 01 máy biến điện hiệu OSHIMA – ARC 205 – INVERTER có giá trị là: 3.340.000 đồng.

*Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KL-ĐGTS ngày 12/7/2017 của hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, 01 cái điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy có giá trị là: 598.000 đồng.

**Tại bản án sơ thẩm số: 57/2017/HSST, ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Văn M** phạm tội “Trộm cắp tài sản và Cướp giật tài sản” ,.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 136, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn M** 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/9/2017 bị cáo Dương Văn M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án quá cao so với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Ngày 02/10/2017 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang kháng nghị phúc thẩm bản án số 57/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang với lý do: Hành vi của bị cáo M dùng xe máy cướp giật chiếc điện thoại của anh Phùng Phạm Chấn H là bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo M được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự chứ không phải khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự, yêu cầu chuyển khung và tăng mức hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng thừa nhận Bản án cấp sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự và tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự là đúng tội, tại tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 238 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo và căn cứ vào khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 09

tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt là 03 năm 09 tháng tù, các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị giữ y.

Quan điểm của trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo M: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng xin Hội đồng xét xử xem xét mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng nghị:

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang về nội dung, quyền kháng nghị, thủ tục kháng nghị và thời hạn kháng nghị đã đúng quy định tại các Điều 232, 233, 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm: Do bị cáo đã có hành vi lén lút vào lấy trộm máy cắt sắt và máy biến điện của anh Nguyễn Văn N có giá trị là 3.340.000 đồng nên phần Quyết định của bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên hành vi của bị cáo M điều khiển xe mô tô chạy sát giật điện thoại của anh Phùng Phạm Chấn H rồi tăng ga bỏ chạy cho thấy bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản. Hành vi phạm tội bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự về tội “Cướp giật tài sản” nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự là không đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là không chính xác do bị cáo phạm tội hai lần nhưng là hai tội khác nhau nên không thể áp dụng phạm tội nhiều lần cho bị cáo.

[3] Về yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát: Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Dương Văn M kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại tòa phúc thẩm bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác. Quyết định của bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” với khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử bị cáo hình phạt 09 (chín) tháng tù là tương xứng.

Hành vi bị cáo M dùng xe mô tô làm phương tiện cướp giật chiếc điện thoại rồi tăng ga bỏ chạy cho thấy bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 02/2001/TANDTC – VKSNDTC – BCA – BTP ngày 25/12/2001 của Bộ công an- Bộ tư pháp – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao, quy định tại mục 5.3 “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự là “dùng thủ đoạn để cướp giật tài sản mà nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại hoặc người khác như dùng xe mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản, cướp giật của người đang đi mô tô, xe máy...”. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm quyết định áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là chưa chính xác. Vì vậy, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của kiểm sát viên và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, không chấp nhận lời bào chữa của trợ giúp viên, sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Do cấp sơ thẩm áp dụng không đúng khung hình phạt cho bị cáo Mễ nên đề nghị Hội đồng xét xử chuyển khung hình phạt, áp dụng từ khoản 1 Điều 136 Bộ luật hình sự sang điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và tăng hình phạt đối với bị cáo Dương văn M, điểm b khoản 2

Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa bản án sơ thẩm. Xét quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp các qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho bị cáo Dương Văn M là chưa đúng qui định của pháp luật, nên thống nhất chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận lời bào chữa của trợ giúp viên. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng Hình sự, sửa Bản án sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do bị cáo rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 238, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo xin giảm nhẹ đối với bị cáo và chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang. Sửa bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 138, điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 50 và 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Văn M** 09 (chín) tháng tù về tội ‘Trộm cắp tài sản’ và 03 (ba) năm tù về tội ‘Cướp giật tài sản’. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2017.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm g khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 57/2017/HSST ngày 08/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Trại tạm giam Kiên Giang;
- TAND huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến